

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/HS-PT

Ngày: 28-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Đức Cảnh

Bà Mai Thị Minh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Cao Văn L, do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 55/2022/HS-ST ngày 19-8-2022 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên.

- Bị cáo liên quan đến kháng cáo:

Họ và tên: Cao Văn L; sinh năm 1998; nơi sinh, ĐKKTT và cư trú: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn H và bà Bùi Thị H cùng trú tại: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh N; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

- Người bị hại: Anh Đỗ Văn M; sinh năm 1998; cư trú tại: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh N (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Đinh Khắc B (vắng mặt);
2. Anh Đinh Khắc B (vắng mặt);
3. Anh Phạm Văn T (vắng mặt);

4. Anh Nguyễn Quốc Đ (vắng mặt);
5. Anh Phạm Văn T (vắng mặt);
6. Bà Nguyễn Thị D (vắng mặt);
7. Anh Tống Văn L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Anh Đỗ Văn M nợ của Cao Văn L số tiền 1.600.000 đồng, nhiều lần L đòi nhưng anh M không trả. Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 26-01-2022, L đang điều khiển xe máy từ ngã ba C về Y thì gặp anh M đang đứng trước cửa quán bia nhà ông Đinh Khắc B ở thôn Đ, xã Y, huyện Y. L dừng xe đòi tiền anh M, hai bên lời qua tiếng lại. L xuống xe đi đến chỗ anh M dùng ngực hích về phía anh M, anh M nói “không phải đòi, lúc nào tao có tao trả”, L dùng tay trái đẩy anh M 01 cái, anh M lùi lại phía sau. L dùng tay trái túm cổ áo anh M nói “nếu mày không có tao cho mày luôn” thì anh M nói “tao không ăn quýt mày đâu”, anh M dùng tay đẩy L ra và nói “mày làm được gì tao thì làm”. L dùng tay trái rút một con dao dạng dao bấm ở trong túi quần bên trái và chuyển dao sang cầm tay phải, tay trái túm vào cổ áo phía sau anh M, đẩy anh M về phía đầu ngõ đối diện quán bia của ông B, tay phải cầm dao giơ ngang ngực, rồi đưa lên kề vào phần cổ bên phải của anh M. Lúc này anh M quay lưng về phía L, đầu đang cúi, trong lúc xô đẩy thì lưỡi dao cứa vào phần cổ bên phải của anh M làm rách da, chảy máu. Ông B và mọi người ra can ngăn, L điều khiển xe máy bỏ đi. Anh M phát hiện mình bị chảy máu vùng cổ bên phải được mọi người đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh N từ ngày 26-01-2022 đến ngày 30-01-2022 ra viện.

Ngày 28-01-2022, anh M có đơn đề nghị Công an xem xét xử lý hành vi của bị cáo L theo pháp luật.

Tại bản tóm tắt bệnh án số 220/TTBA-BVĐK của Bệnh viện Đa khoa tỉnh N xác định: Vùng cổ bên phải có 02 vết thương lằn lợt là 06 cm và 01 cm, sắc nhọn, rỉ máu.

Tại Kết luận giám định số 015/2022/ThT-GĐPY ngày 01-3-2022 và Công văn số 005/2022/TL-TTPY ngày 31-3-2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Ninh Bình kết luận: Sẹo vết thương vùng sau bên cổ phải KT (6,5x0,2)cm tỉ lệ 0,4%, sẹo vết thương vùng sau bên cổ phải KT (1x0,2)cm tỉ lệ 0,2%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06% (sáu phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Do vật sắc trực tiếp gây nên.

Về trách nhiệm dân sự, anh Đỗ Văn M có đơn đề nghị Cao Văn L bồi thường thiệt hại về chi phí điều trị và các khoản chi phí hợp lý khác với tổng số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/2022/HS-ST ngày 19-8-2022 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS),

Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn L 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Án phí: Bị cáo Cao Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.168.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng.

Ngày 31-8-2022 bị hại là anh Đỗ Văn M có đơn kháng cáo với nội dung: Hình phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là quá nhẹ, đề nghị cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Hành vi của bị cáo gây ra 02 vết thương cho anh lẽ ra phải bị xét xử về tội “giết người” mới đúng, hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo đối với bị cáo là quá nhẹ, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị hại hợp lệ, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung: Bị cáo lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy, cấp sơ thẩm cho bị cáo được cải tạo tại địa phương là phù hợp, bị hại kháng cáo nhưng không xuất trình được tài liệu chứng cứ gì mới, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo. Về án phí dân sự sơ thẩm cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải nộp án phí đối với số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã nộp trước khi xét xử là không đúng, tuy nhiên bị cáo có quan điểm số tiền án phí phải nộp không lớn, tự nguyện không đề nghị xem xét lại nữa. Nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Bị cáo trình bày: Rất hối hận với việc làm của mình, thành thật xin lỗi bị hại, mong bị hại tha thứ và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Toà án cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác

định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện trong vụ án điều hợp pháp.

[2] Xét kháng cáo của bị hại thấy rằng: Xuất phát từ việc bị hại nợ bị cáo số tiền 1.600.000 đồng, nhiều lần bị cáo đòi nhưng bị hại không trả, ngày 26-01-2022 khi gặp bị hại, bị cáo đã đòi nợ, hai bên lời qua tiếng lại, bị hại nói “không phải đòi, lúc nào tao có, tao trả” và “mày làm được gì tao thì làm”. Bị cáo đã rút một con dao dạng dao bấm ở trong túi quần đưa lên kề vào phần cổ bên phải của bị hại. Do bị hại đang trong tư thế quay lưng về phía bị cáo, đầu cúi, trong lúc hai bên xô đẩy nhau lưỡi dao đã cứa vào phần cổ bên phải của bị hại làm rách da, chảy máu dẫn đến thương tích bị hại mất 6% sức khỏe. Như vậy, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 BLHS là đúng người, đúng tội, không có căn cứ chấp nhận quan điểm của bị hại cho rằng phải xét xử bị cáo về tội “giết người”. Đồng thời, diễn biến của vụ án thể hiện ít nhiều phải xác định bị hại cũng có lỗi đã vay nợ thiếu thiện chí trả còn có lời nói kích động, thách thức, khiến bị cáo bức xúc, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp 10.000.000 đồng tiền bồi thường khắc phục hậu quả. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, cấp sơ thẩm cho bị cáo được cải tạo tại địa phương là phù hợp, đảm bảo việc trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm, tại cấp phúc thẩm bị hại kháng cáo nhưng không xuất trình được tài liệu chứng cứ gì mới, nên không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo đã tự nguyện nộp 10.000.000 đồng bồi thường cho bị hại trước khi mở phiên tòa, cấp sơ thẩm vẫn buộc bị cáo chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền này là không đúng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên, sau khi nghe Hội đồng xét xử giải thích bị cáo có quan điểm số tiền án phí phải nộp không lớn, tự nguyện không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều chỉnh lại để ổn định bản án. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, song cần rút kinh nghiệm với cấp sơ thẩm để tránh sai sót tương tự.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị hại liên quan đến yêu cầu bồi thường về sức khỏe bị xâm phạm, nên bị hại không phải nộp án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS,

Không chấp nhận kháng cáo của anh Đỗ Văn M , giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của BLHS,

Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn L 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Cao Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Pháp luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo;

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

2. Về án phí: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Bị hại kháng cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND-CA tỉnh Nam Định;
- TAND-VKS-CA huyện Ý Yên;
- Chi cục Thi hành án huyện Ý Yên;
- UBND xã Y, huyện Y;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Bạch Tuyết